

TỜ TRÌNH

Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Công văn số 9849/BKHĐT-TH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bổ sung vốn từ dự phòng ngân sách trung ương năm 2019 cho một số bộ và địa phương thực hiện dự án cấp bách,

Thực hiện theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 và cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai đến các Chủ đầu tư để tổ chức thực hiện.

Tuy nhiên, theo Công văn số 9849/BKHĐT-TH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có thông báo danh mục kế hoạch vốn năm 2019 từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2019 là 190.000 triệu đồng, cụ thể:

- Các dự án xử lý sạt lở cấp bách bờ sông là 170.000 triệu đồng, gồm: (1) Xử lý sạt lở bờ sông Hậu bảo vệ Quốc lộ 91 đoạn qua xã Bình Mỹ, huyện Châu

Phú (vốn bố trí 140.000 triệu đồng); (2) Kè chống sạt lở bờ sông Cái Sắn, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên (vốn bố trí 30.000 triệu đồng).

- Các dự án bố trí ổn định dân cư, di dân tự do là 20.000 triệu đồng, gồm: (1) Dự án bố trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú (vốn bố trí 5.000 triệu đồng); (2) Dự án bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông, huyện Tịnh Biên (vốn bố trí 15.000 triệu đồng).

Đồng thời theo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó: Vốn bố trí cho các dự án thuộc danh mục dự án dự kiến sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ việc điều chỉnh giảm nguồn vốn bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia là 142.500 triệu đồng, gồm:

- Các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: 57.500 triệu đồng (trong đó dự kiến các dự án: Cùm, tuyến dân cư; Kè chống sạt lở sông Hậu, đoạn từ Cần Xây – Nhà máy thủy sản Long Giang, thành phố Long Xuyên; Kè chống sạt lở sông Tiền bảo vệ dân cư khu vực thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân; Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới).

- Các dự án sử dụng nguồn 10.000 tỷ đồng từ việc điều chỉnh giảm nguồn vốn bố trí các dự án quan trọng quốc gia: 85.000 triệu đồng (trong đó dự kiến các dự án: Kè chống sạt lở sông Hậu, đoạn qua xã Châu Phong, thị xã Tân Châu; Nâng cấp hệ thống đê cấp III vùng Đông kênh Bảy xã, thị xã Tân Châu; Kè bảo vệ thị trấn Long Bình (sông Bình Di), huyện An Phú; Đê bao vùng Đông kênh 7 xã; Dự án tuyến dân cư Phú Hiệp – Hòa Lạc, huyện Phú Tân).

Như vậy, đối với các nguồn vốn nêu trên đều là nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện các dự án quan trọng, bức xúc, cấp bách, có tác động lan tỏa tại địa phương; đối với các dự án mới, sau khi được quyết định chủ trương đầu tư sẽ được bố trí kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư dự án để làm cơ sở xây dựng danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 7 Điều 17 và Khoản 2 Điều 27 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (kể cả trường hợp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14).

Theo nội dung tại Khoản 4 Điều 51 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 quy định nguyên tắc bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho dự án trong ngành, lĩnh vực, việc bố trí vốn thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau: “a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; b)

Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; c) Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; d) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; đ) Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; e) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều này”.

Đối chiếu quy định nêu trên, các dự án nhóm B có sử dụng nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Trung ương, do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; đối với các dự án mới sau khi được quyết định chủ trương đầu tư sẽ được Trung ương ưu tiên bố trí vốn chuyển tiếp thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 theo tiến độ dự án được phê duyệt.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án mới, bên cạnh đó qua rà soát đến nay có một số dự án cần phải điều chỉnh, bổ sung quy mô, tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn cho phù hợp với tình hình thực tế... nên cần phải tổng hợp, trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 13 (bất thường) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

I. Về nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 13 (bất thường) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021:

1. Quyết định chủ trương đầu tư 15 dự án nhóm B, với tổng mức đầu tư là 3.413.530 triệu đồng (trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ 3.299.266 triệu đồng; ngân sách định phương 114.264 triệu đồng). Cụ thể:

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ: 13 dự án nhóm B, với tổng mức đầu tư là 3.299.266 triệu đồng.

(1) Kè chống sạt lở bảo vệ thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu: chiều dài 1.148m, tổng mức đầu tư 383.000 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(2) Xử lý sạt lở sông Hậu bảo vệ Quốc lộ 91 đoạn qua huyện Châu Phú: chiều dài 1.350m, tổng mức đầu tư 165.000 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2021.

(3) Nâng cấp mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đoạn 2, huyện Tịnh Biên và Tri Tôn: chiều dài 20,3km, tổng mức đầu tư 1.086.205 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(4) Đường kênh Long Điền A-B, huyện Chợ Mới: chiều dài 27.200m, tổng mức đầu tư 499.000 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(5) Dự án bố trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú: diện tích 6,3ha, đầu tư bố trí 407 nền; tổng mức đầu tư 119.525 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(6) Dự án bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông, huyện Tịnh Biên: diện tích 10,7ha, đầu tư bố trí 504 nền; tổng mức đầu tư 99.998 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(7) Khu tái định cư để di dời các hộ dân trong vùng sạt lở thành phố Châu Đốc: diện tích 6,06ha, đầu tư bố trí 429 nền; tổng mức đầu tư 134.963 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(8) Tuyến dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong (giai đoạn 1), thị xã Tân Châu: diện tích 9,07ha, đầu tư bố trí 422 nền; tổng mức đầu tư 92.980 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(9) Khu dân cư sạt lở ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú: diện tích 14,67ha; đầu tư bố trí 606 nền; tổng mức đầu tư 168.487 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(10) Tuyến dân cư Phú An, xã Phú An, huyện Phú Tân: diện tích 12,2ha, đầu tư bố trí 500 nền; tổng mức đầu tư 150.766 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(11) Cụm dân cư ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới: diện tích 8,1ha, đầu tư bố trí 251 nền; tổng mức đầu tư 99.342 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 - 2024.

(12) Kè chống sạt lở sông Tiền bảo vệ dân cư khu vực thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân: chiều dài 619,3m, tổng mức đầu tư 100.000 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 – 2024.

(13) Kè chống sạt lở sông Hậu đoạn qua xã Châu Phong, thị xã Tân Châu: chiều dài 1.700m, tổng mức đầu tư 200.000 triệu đồng, thời gian thực hiện 2020 – 2024.

b) Ngân sách địa phương: 02 dự án nhóm B, với tổng mức đầu tư là 114.264 triệu đồng (trong đó: ngân sách tỉnh 87.763 triệu đồng; ngân sách huyện 26.501 triệu đồng).

(1) Trường THCS Lê Hưng Nhượng, xã Hội An, huyện Chợ Mới: tổng diện tích 13.106 m²; xây dựng mới: 24 phòng học, khối hành chính quản trị + phục vụ học tập + 06 phòng bộ môn, công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, nước sạch, trang thiết bị; tổng mức đầu tư 54.922 triệu đồng; thời gian thực hiện 2020 - 2023.

(2) Trường THCS Nguyễn Văn Tây, Hòa Bình, huyện Chợ Mới: tổng diện tích 15.000m²; xây dựng mới: 26 phòng học, khối phòng học bộ môn, khối hành chính quản trị, phục vụ học tập, công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, nước sạch, trang thiết bị; tổng mức đầu tư 59.342 triệu đồng; thời gian thực hiện 2020 - 2023.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 04 dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 (ngân sách tỉnh) tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với tổng mức đầu tư là 710.067 triệu đồng, cụ thể:

(1) Xây dựng cầu Nguyễn Thái Học, thành phố Long Xuyên: điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án từ 186.325 triệu đồng thành 200.760 triệu đồng (tăng 14.435 triệu đồng), do bổ sung quy mô đầu tư: thêm 02 làn bộ hành cho người đi bộ

của hạng mục cầu di dời đường Lê Hồng Phong (mỗi bên 1,5m) để đảm bảo an toàn giao thông.

(2) Trường dân tộc nội trú THCS Tri Tôn: tổng mức đầu tư dự án 50.661 triệu đồng, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án hết năm 2021; do bổ sung quy mô đầu tư cải tạo: khối 08 phòng học (khối số 2), khối 16 phòng học (khối số 3), khối 02 phòng thiêu may (khối số 6), nhà thi đấu (khối số 10) nhưng không làm tăng tổng mức đầu tư dự án.

(3) Bệnh viện Sản - Nhi An Giang (Giai đoạn I: Khối sản 200 giường): điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án từ 265.048 triệu đồng thành 369.807 triệu đồng (tăng 104.759 triệu đồng) và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án năm 2017 – 2021; do có phát sinh khối lượng, trượt giá phần thiết bị (hệ thống kỹ thuật trong nhà, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống khí sạch) đi kèm xây lắp và bổ sung hạng mục thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn.

(4) Tuyến đường đoạn từ đường tránh Quốc lộ 91 đến chợ Vĩnh Đông, thành phố Châu Đốc: điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư dự án từ 96.265 triệu đồng thành 88.839 triệu đồng (giảm 7.426 triệu đồng), bổ sung quy mô đầu tư xây mới hộ lan 02 bên lề đường để đảm bảo an toàn giao thông và điều chỉnh thời gian thực hiện đến hết năm 2020.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)

Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo phụ lục danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020.

3. Cho ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

Dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang: sử dụng nguồn vốn ODA vay của Chính phủ Áo, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất tại Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2020, trong đó:

- Tổng mức đầu tư dự án: 16.500.000 Euro tương đương 440.005 triệu đồng, trong đó: vốn ODA của Chính phủ Áo (khoảng 90%) 15.000.000 Euro tương đương 400.005 triệu đồng; vốn đối ứng ngân sách tỉnh (10%): 1.500.000 Euro tương đương 40.000 triệu đồng.

- Cơ chế tài chính trong nước: ngân sách Trung ương cấp phát 60%; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ký hợp đồng với Bộ Tài chính vay lại 40%.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì dự án nêu trên thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 84 và Khoản 8 Điều 25 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án trước khi

trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang: quy mô đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế, tổng mức đầu tư 440.005 triệu đồng, thời gian thực hiện 2021 - 2023.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 03 đính kèm)

II. Về thông tin mỗi dự án bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án;
2. Chủ đầu tư;
3. Địa điểm đầu tư;
4. Mục tiêu đầu tư;
5. Phạm vi;
6. Quy mô đầu tư;
7. Tổng mức đầu tư;
8. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư;
8. Thời gian thực hiện;
9. Tiến độ thực hiện;
10. Dự kiến kế hoạch vốn bố trí;
11. Cơ chế và giải pháp;
12. Chính sách thực hiện.

** Tờ trình này thay thế Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HDND tỉnh;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P. KTN, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình